

MỤC LỤC - CONTENTS

- 4 Quyền Anh Tinh:** Một số kinh nghiệm rút ra từ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của ban bí thư trung ương đảng khóa xii về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đến nay - Some lessons learned from the implementation of directive No. 13-CT/TW dated January 12, 2017, of the secretariat of the 12th party central committee on strengthening the party's leadership in forest management, protection and development to date.
- 9 Tạ Thị Năm:** Đạo đức nguồn nhân lực trẻ Việt Nam trong kỷ nguyên số: tiếp cận biện chứng giữa truyền thống và hiện đại - Ethics of vietnamese young human resources in the digital age: a dialectical ap-proach between tradition and modernity.
- 15 An Thị Ngọc Trinh:** Phát huy vai trò của thanh niên đáp ứng yêu cầu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới - Promoting the role of youth to meet the development requirements of Ho Chi Minh city in the new era.
- 20 Nguyễn Tiến Ninh:** Tăng cường vai trò lãnh đạo Đảng đối với phát triển công nghiệp văn hoá ở Việt Nam hiện nay - Strengthening the Party's leadership role in the development of the cultural industry in Vi-etnam in the current period.
- 25 Trịnh Duy Biên:** Vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp trong giai đoạn hiện nay – những thách thức và giải pháp - Operation of the two-level local government model in the current period – challenges and solutions.
- 30 Hồ Thị Hồng Cúc - Nguyễn Thanh Thủy - Nguyễn Thị Huỳnh Như:** Tác động của khoa học công nghệ đến giáo dục đại học hiện nay - The impact of science and technology on current higher education.
- 35 Lê Thị Trung:** Vận dụng dạy học phân hóa trong học phần vệ sinh - dinh dưỡng cho sinh viên cao đẳng sư phạm mầm non - Applying differentiated instruction in the hygiene and nutrition module for pre-school education college students.
- 40 Nguyễn Quang Minh:** Giáo dục âm nhạc theo hướng tiếp cận đa văn hóa ở Tiểu học - Multicultural ap-proach to music education in primary school.
- 45 Chu Thị Diệu Linh:** Quản lí hoạt động chuyển đổi số trong trường tiểu học: thực trạng và giải pháp - managing digital transformation in primary schools: current practices and proposed solutions.
- 51 Đoàn Thị Thúy Cẩm:** Tổ chức trò chơi dạy học toán lớp 2 theo hướng phát triển tư duy thông qua trò chơi học tập tại trường tiểu học - Organizing learning games in teaching grade 2 mathematics toward the development of students' thinking skills in primary schools.
- 56 Lê Thị Kiểm:** Giải pháp quản lý hoạt động xây dựng trường học hạnh phúc tại Trường Tiểu học Mỹ Chánh A, xã Châu Thành, tỉnh Vĩnh Long - Solutions for managing the construction of a happy school at My Chanh A primary school, Chau Thanh commune, Vinh Long province.
- 61 Dương Thị Anh Thư - Phan Thị Mỹ Ly:** Dạy học tranh luận nhằm phát triển kĩ năng nói và nghe cho học sinh lớp 10 tại trường trung học phổ thông - Teaching debate to develop speaking and listening skills for 10th grade students at high school.
- 66 Ông Huỳnh Huy Hoàng:** Phát huy hiệu quả hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp trong giảng dạy lớp 11 tại Trường Phổ thông thực hành sư phạm, Trường Đại học An Giang - Enhancing the effectiveness of experiential and career-orientation activities in teaching Grade 11 at the Practice High School, An Giang University.
- 72 Nguyễn Hữu Trí:** Mô hình hóa toán học: Một số ví dụ thực hiện quy trình mô hình hóa trong dạy học Toán ở trường phổ thông - Mathematical modeling: some examples implementing process of mathe-matical modeling in teaching Math in high school.
- 77 Vũ Thị Lê Vy:** Tổ chức hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên tại các trung tâm ngoại ngữ - Or-ganizing professional development activities for teachers in foreign language centers.
- 83 Nguyễn Thị Chức:** Giải pháp tăng cường kỹ năng nghề cho sinh viên dược trong bối cảnh chuyển đổi số tại trường Cao đẳng Y tế Hùng Yên - Solutions to enhance professional skills for Pharmacy students in the context of digital transformation at Hung Yen Medical College.
- 89 Nguyễn Như Trâm:** Vận dụng xác suất thống kê trong giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên Trường Cao đẳng Y tế Gia Lai - Applying probability and statistics in compe-tency-based teaching to develop occupational competencies for students at Gia Lai medical college.
- 94 Tăng Minh Hiếu:** Quản lý hoạt động giảng dạy của giảng viên tại một trường cao đẳng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh - Management of lecturers' teaching activities at a college in Ho Chi Minh city.
- 100 Nguyễn Hoàng Hôn:** Phát triển trí tuệ nhân tạo và những thách thức về đạo đức cần đối mặt – The de-velopment of artificial intelligence and the ethical challenges to be faced.
- 106 Phùng Thị Thu:** Tác động của trí tuệ nhân tạo đến giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay - The impact of artificial intelligence on higher education in Vietnam today.
- 112 Đinh Thị Hoàng Nguyên - Diệp Tiên:** Giáo dục nghề nghiệp trong kỷ nguyên chuyển đổi số - Vocational education and training in the digital transformation era.
- 117 Nguyễn Hoàng Hôn:** Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy và học tập ở đại học tại Việt Nam - Ap-plication of artificial intelligence in teaching and learning at universities in Vietnam.
- 122 Phùng Thị Thu:** Quản trị và an ninh hệ thống AI tạo sinh trong giáo dục Việt Nam - Management and security of ai generative systems in education in Vietnam.
- 128 Ngô Thị Thu Hương:** Xây dựng động cơ học tập môn tiếng Anh cho sinh viên không chuyên tại các trường đại học đáp ứng mục tiêu, yêu cầu giáo dục và đào tạo trong kỷ nguyên số - Developing motiva-tion for learning English among non-specialized students at universities to meet educational and train-ing goals and requirements in the digital age.
- 133 Nguyễn Xuân Trúc:** Trí tuệ nhân tạo và quản lý lớp học: giải pháp đổi mới chất lượng giảng dạy Tiếng Anh - Artificial intelligence and classroom management: an innovative approach to enhancing english language teaching quality.
- 138 Đinh Ngọc Hà:** Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hành kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh chuyên ngành của học viên Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy - Exploring factors affecting the ESP reading comprehension practices of students at the University of Fire prevention and Fighting.
- 144 Trần Nguyễn Nhung - Lâm Quốc Huy:** Phương pháp ghi chép hiệu quả cho sinh viên trong giờ học nghe và viết tốc ký - Effective note-taking methods for students in Listening and Note-taking classes.

- 149 Hoàng Phương Linh - Nguyễn Thị Ánh Nguyệt - Nguyễn Thanh Bình - Nguyễn Bích Ngọc:** Ứng dụng website YouPass trong phát triển kỹ năng nghe tiếng Anh: nhận thức và tự đánh giá của sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh - The use of the YouPass website in developing english listening skills: perceptions and self-assessment of english-major students.
- 155 Đặng Duy Đồng:** Phát triển tư duy phản biện và trách nhiệm công dân cho sinh viên thông qua môn Giáo dục quốc phòng và an ninh - Developing critical thinking and citizenship responsibility among students through the course of national defense and security education.
- 160 Cao Minh Nam:** Vận dụng tư tưởng hồ chí minh về kỷ luật trong quân sự vào giảng dạy môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên hiện nay - Applying ho chí minh thought on military discipline to teaching national defense and security education for today's students.
- 166 Nguyễn Đức Thắng:** Một số biện pháp xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục ở các trường trong quân chủng hải quân hiện nay - Some measures to build the management staff team in schools within the current navy corps.
- 171 Nguyễn Như Long:** Ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy các môn Thể thao, Võ thuật, Quân sự tại Học viện an ninh nhân dân - Applying digital transformation in teaching subjects, Sports, Martial Arts, Military at the People's Security Academy.
- 177 Trịnh Phương Anh:** Quản lý giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên đại học: những yêu cầu đổi mới và định hướng quản trị trong môi trường số - Managing soft skills education for university students: innovation requirements and management orientations in the digital environment.
- 182 Nguyễn Công Thông:** Nâng cao năng lực ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên ở các trường đại học, cao đẳng trong kỷ nguyên số - Enhancing the capacity of university and college lecturers to apply artificial intelligence in scientific research activities in the digital age.
- 187 Danh Hoàng Đức:** Kỹ năng tự học của sinh viên khoa Giáo dục quốc phòng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh chuyển đổi số - Self-learning skills of students in the defense education faculty, Ho Chi Minh city university of pedagogy, in the context of digital transformation.
- 192 Phạm Văn Hiếu:** Dạy và học ngoại ngữ dưới lăng kính tâm lý học tích cực - Apositive psychology perspective on foreign language teaching and learning.
- 198 Huỳnh Minh Khánh:** Cơ sở thực tiễn và định hướng thiết kế ứng dụng hỗ trợ giảng dạy môn Nghệ thuật ảnh cho sinh viên ngành thiết kế - Practical foundations and design orientation for developing a mobile application to support the teaching of photography art for design students.
- 203 Đào Thị Lê Mai:** Công nghệ thông tin - giải pháp nâng cao hiệu quả học tập ngoại ngữ của sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số - Information technology-solutions to improve the effectiveness of foreign language learning for students in the context of digital transformation.
- 208 Huỳnh Hoàng Ân - Bùi Văn Hồng:** Phát triển chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận năng lực trong đào tạo bảo dưỡng tàu bay - Competency-based training and assessment framework in aircraft maintenance training.
- 213 Nguyễn Kim Dung:** Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phản biện khoa học: giải pháp nâng cao kỹ năng nghiên cứu của sinh viên - Application of artificial intelligence in academic peer review: a solution to enhance students' research skills.
- 219 Nguyễn Hồng Giang - Nguyễn Huy Dẫn:** Tích hợp điều tra xã hội học vào giảng dạy xã hội học cho sinh viên ngành Kiến trúc, quy hoạch tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội - Integrating sociological inquiry into sociology teaching for architecture and urban planning students at Hanoi Architectural university.
- 224 Phạm Thị Quyên:** Đổi mới phương pháp dạy học trong học phần "Phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc" cho sinh viên đại học ngành Giáo dục mầm non - Innovating teaching methods in the course "Methods of organizing music activities" for university students majoring in early childhood education.
- 229 Lê Thị Phượng:** Nâng cao ý thức pháp luật cho sinh viên Trường Đại học Điện Lực trong giai đoạn hiện nay - Enhance legal awareness among students of the University of Electric Power in the current period.
- 234 Nguyễn Đức Hoàng:** Năng lực động viên hạ sĩ quan, binh sĩ của chính trị viên trong quân đội nhân dân Việt Nam - The capacity of political officers to motivate non-commissioned Officers and enlisted personnel in the people's army of Vietnam.
- 239 Huỳnh Nguyễn Thanh Tâm - Đinh Thị Hương Trúc - Phạm Trương Yến Nhi - Lý Thị Trà My - Dương Thị Thảo Vy:** Xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong các trường đại học khoa học sức khỏe: góc nhìn sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ - Building an innovation ecosystem in health sciences universities: perspectives from intellectual property and technology transfer.
- 244 Nguyễn Văn Thiên - Nguyễn Văn Mẫn:** Ứng dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh (GenAI) hỗ trợ thiết kế bài giảng và mô phỏng tương tác môn Điện tử công suất: nghiên cứu trường hợp tại Trường Đại học Xây dựng Hà Nội - Application of Generative AI (GenAI) in designing lectures and interactive simulations for power electronics course: a case study at the Hanoi university of civil engineering.
- 250 Nguyễn Phấn Lửa:** Ứng dụng Vibe Coding trong giảng dạy lập trình tại các trường đại học - Application of Vibe Coding in teaching programming at universities.
- 255 Lê Anh Dũng:** Hình thành thói quen phát ngôn chuẩn mực trên không gian mạng cho học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội ở các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay - Forming standard speaking habits on the internet for officer trainees at military academies and officer schools today.
- 260 Đào Văn Dũng:** Nâng cao nhận thức về bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng cho học viên đào tạo sĩ quan trong các nhà trường quân đội - Enhancing awareness of protecting national overeiignty in cyberspace for officer cadets in military academies.
- 264 Nguyễn Ty Phô - Đặng Công Luân:** Hoạt động của lực lượng cảnh sát nhân dân trong phòng ngừa tội phạm về mại dâm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú - Activities of the people's police force in preventing prostitution-related crimes at accommodation service establishments.
- 269 Nguyễn Hiến Khanh - Trần Thị Thanh Huyền:** Một số hạn chế, bất cập của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2025 và kiến nghị hoàn thiện - Some limitations and shortcomings of the 2025 criminal procedure code and recommendations for improvement.
- 275 Phạm Quốc Hiệu - Nguyễn Thanh Tuấn:** Phòng ngừa tội phạm vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ do sinh viên gây ra theo chức năng của lực lượng cảnh sát giao thông - Crime prevention against violations of road traffic regulations committed by students in accordance with the functions of the Ho Chi Minh city traffic police force.
- 280 Lê Khánh Ngọc - Lê Bảo Ly:** Quy định pháp luật về trách nhiệm phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn của hộ gia đình - bất cập và kiến nghị hoàn thiện - Legal regulations on household responsibility for at-source classification of municipal solid waste - shortcomings and recommendations for legal improvement.
- 285 Lê Thanh Hòa - Đoàn Thanh Đối:** Phòng ngừa tội phạm trộm cắp tài sản trên tuyến đường thủy nội địa theo chức năng của lực lượng cảnh sát giao thông - Crime prevention against property theft on inland waterway routes in accordance with the functions of the traffic police force.

- 290 Nguyễn Văn Thắng:** Tổ chức mô hình tòa chuyên trách xét xử tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông - kinh nghiệm quốc tế và gợi mở tại Việt Nam - Organizing a specialized court model for the trial of crimes in the field of information technology and telecommunications - international experience and implications for Vietnam.
- 296 Nguyễn Thị Thu Hằng:** Thuế các-bon - công cụ định giá Các-bon hiệu quả trong bối cảnh biến đổi khí hậu - Carbon taxes - an effective carbon pricing tool in the context of climate change.
- 302 Nguyễn Văn Tốt:** Bảo đảm quyền làm việc của người lao động khuyết tật theo quy định của pháp luật - thực trạng và kiến nghị - Ensure the rights to work of disabled employees according to the law - current situation and recommendations.
- 307 Nguyễn Thị Ngọc Tuyền - Nguyễn Anh Thư - Nguyễn Văn Tròn:** Hợp đồng lao động điện tử đối với lao động chưa thành niên - Electronic employment contracts for minor employees.
- 312 Nguyễn Thị Bảo Ngân:** Luật Đầu tư sửa đổi (2025) và vấn đề đơn giản hoá thủ tục đầu tư trong nước hiện nay - Amended investment law (2025) and the issue of simplifying domestic investment procedures today.
- 317 Ngô Công Chúc - Phạm Nam Hải:** Một số vấn đề về điều kiện có hiệu lực của hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019 - Selected issues regarding the validity conditions of employment contracts under the 2019 labor code.
- 323 Nguyễn Huỳnh Thanh Tùng - Lâm Bá Khánh Toàn:** Hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi chiếm hữu, sử dụng tên miền trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu, tên thương mại được bảo hộ - Compensation for damages resulting from trademark infringement - legal framework and proposals for reform.
- 328 Trần Thị Mỹ Duyên:** Hoàn thiện quy định của luật tư pháp người chưa thành niên về trợ giúp pháp lý cho người dưới 18 tuổi - Improving the provisions of the law on judicial justice regarding legal aid for persons under 18 years of age.
- 332 Nguyễn Thị Bảo Ngân:** Vai trò của pháp luật sở hữu trí tuệ trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay - The role of intellectual property law in the context of current digital transformation.
- 336 Ngô Công Chúc:** Hiệu lực của thỏa thuận bồi thường thiệt hại ước tính từ pháp luật một số quốc gia và kinh nghiệm cho Việt Nam - The validity of liquidated damages under the laws of selected countries and lessons for Vietnam.
- 342 Trần Lê Khánh Duy:** Những vấn đề đặt ra đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh chuyển đổi số, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền đô thị - Challenges facing cadre training and development at the Ho Chi Minh city cadre academy in the context of digital transformation, administrative reform, and urban government building.
- 347 Trần Văn Hiếu - Lê Thị Thuỳ Dương:** Nghiên cứu mô hình hợp tác giữa trường đại học - doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực - Research on models of collaboration between universities- businesses to improve the quality of resources.
- 352 Nguyễn Thị Nữ:** Thực trạng tổ chức triển khai thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp tại tỉnh Quảng Trị - Current status of implementation of unemployment insurance policy in Quang Tri province.
- 358 Lê Nhật Hoàng:** Hoàn thiện pháp luật về tuyển dụng và sử dụng công chức tại Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh trong bối cảnh tinh gọn bộ máy nhà nước - Law on recruitment and utilization of civil servants in provincial people's procuracies in Vietnam.
- 363 Phan Ánh Dương:** Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất trong nhà nước thu hồi đất ở Việt Nam - Ensuring the legitimate rights and interests of land users in state land acquisition in Vietnam.
- 368 Trần Lê Khánh Duy:** Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh - Innovating training and professional development for cadres at the Ho Chi Minh city cadre academy.
- 372 Đinh Thị Quỳnh Như:** Tiềm năng, hiện trạng và giải pháp phát triển du lịch đường sông ở vùng đồng bằng sông Cửu Long - potentiality, current status and solutions for developing river tourism in the mekong delta.
- 378 Nguyễn Như Nam:** Ảnh hưởng của thời lượng và cường độ vận động trong giờ giáo dục thể chất đến sức khỏe sinh viên - The impact of exercise duration and intensity in physical education classes on students' health.
- 383 Ngô Hương Trang:** Khung pháp lý và chính sách giải quyết việc làm cho người cao tuổi trong bối cảnh già hóa dân số: kinh nghiệm của Nhật Bản và bài học cho Việt Nam - Legal and policy framework for promoting employment of older persons in the context of population ageing: Japan's experience and lessons for Vietnam.
- 389 Nguyễn Thị Nhân:** Thực trạng mức độ tự tin của giáo viên trong can thiệp khó khăn học tập của trẻ: một khảo sát tại các cơ sở can thiệp Thành phố Hồ Chí Minh - The current state of teachers' self-confidence in intervening in children's learning difficulties: a survey of intervention centers in Ho Chi Minh city.
- 395 Tô Minh Châu - Trần Minh Nhựt - Trần Thị Trân Châu:** Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định và hành vi tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên sư phạm: tổng quan theo lý thuyết hành vi có kế hoạch - Factors affecting the intention and behavior of pedagogical students in participating in scientific research: a theoretical review based on the theory of planned behavior.
- 401 Trương Phúc Nguyên:** Thách thức, yêu cầu mới trong thu hút và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số vùng Tây Nguyên và Duyên Hải Nam Trung bộ - Challenges and new requirements in attracting and utilizing high-quality human resources for science, technology development and digital transformation in the central highlands and south central coast region.
- 406 Phạm Thị Thùy Linh - Hoàng Thị Mai - Nguyễn Thị Mai Hoa:** Đánh giá tần suất và hiệu quả ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập của sinh viên Học viện Hành chính và Quản trị công - Assessing the frequency and effectiveness of artificial intelligence applications in student learning at the Academy of Public Administration and governance.
- 411 Trần Nguyễn Minh Thư - Lại Thị Cẩm Tú - Trần Đăng Khoa:** Các yếu tố liên quan đến đam mê nghề nghiệp của chuyên viên kỹ năng sống tại Công ty Cổ phần giáo dục kỹ năng Ngôi Sao - Factors associated with career passion among life skills specialists at Ngôi Sao skills education joint stock company.
- 417 Phạm Quang Kiệt - Lê Yên Chi:** Solutions for applying digital technology (3D tours and vr 360°) in preserving and promoting the value of khmer temples in Tra Vinh ward, Vinh Long province to develop sustainable tourism.
- 422 Võ Văn Lít - Nguyễn Duy Đoài:** Tiếp biến văn hóa với tín ngưỡng Chăm - hoa của cư dân ven biển tỉnh Quảng Ngãi - Cultural acculturation in Cham and Chinese beliefs of coastal communities in Quang Ngai province.
- 428 Đặng Thị Kim Tuyền:** Sự điều chỉnh địa giới hành chính tỉnh An Giang qua các giai đoạn lịch sử - Changes in the administrative boundaries of An Giang province across historical periods.
- 433 Phạm Thị Thu Loan:** Mối liên hệ giữa Phật giáo và tín ngưỡng bản địa vùng hạ lưu sông Hồng trên địa bàn phía nam tỉnh Hưng Yên - The relationship between Buddhism and indigenous beliefs in the lower Red river delta in the southern area of Hưng Yên province.
- 439 Phạm Thị Quỳnh Như:** Quan niệm công chính của Plato trong tác phẩm Cộng hòa dưới một học thuyết về công lý của John Rawls - Plato's conception of justice in the Republic from the perspective of John Rawls's theory of justice.
- 444 Đỗ Thị Liễu - Nguyễn Hữu Sơn:** Tính biểu tượng và ngôn ngữ tạo hình trong tranh thờ dân gian Nam bộ - Symbolism and visual language in Southern Vietnamese folk worship paintings.

PHÁT TRIỂN TƯ DUY PHẢN BIỆN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG DÂN CHO SINH VIÊN THÔNG QUA MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

ĐẶNG DUY ĐỒNG
Trường Đại học Thương Thành Phố Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 07/01/2026. Sửa chữa xong 30/01/2026. Duyệt đăng 09/02/2026.

Abstract

In the context of international integration and educational reform toward competency-based learning, fostering critical thinking and citizenship responsibility among university students has become an essential mission. The National Defense and Security Education course not only provides knowledge of politics, defense, and security but also serves as an environment for cultivating independent thinking, discipline, and social responsibility. This paper analyzes the theoretical foundations and clarifies the relationship between critical thinking and citizenship responsibility, while affirming the crucial role of National Defense and Security Education in nurturing these two core competencies among university students today.

Keywords: National Defense and Security Education, critical thinking, citizenship responsibility, university students.

1. Mở đầu

Trong kỷ nguyên toàn cầu hóa và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, giáo dục đại học không chỉ hướng đến truyền thụ tri thức mà còn phải hình thành năng lực tư duy và nhân cách người học. Trong đó, tư duy phản biện và trách nhiệm công dân là hai phẩm chất trọng yếu giúp sinh viên thích ứng, sáng tạo và hành động có trách nhiệm trong đời sống xã hội. Môn Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN), với đặc thù kết hợp giữa lý thuyết, thực hành và trải nghiệm tập thể, chính là môi trường thuận lợi để phát triển đồng thời hai năng lực này. Việc nghiên cứu vai trò của môn học trong bồi dưỡng tư duy phản biện và trách nhiệm công dân sẽ góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo toàn diện sinh viên Việt Nam thời kỳ mới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận của tư duy phản biện và trách nhiệm công dân trong GDQP&AN

2.1.1. Tư duy phản biện và trách nhiệm công dân trong giáo dục đại học

Trong bối cảnh xã hội tri thức và chuyển đổi số hiện nay, khi thông tin trở thành nguồn lực quan trọng nhưng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro về sai lệch và định hướng, giáo dục đại học đứng trước yêu cầu không chỉ truyền thụ tri thức chuyên môn mà còn phải hình thành cho người học năng lực tư duy độc lập và ý thức trách nhiệm xã hội. Trong đó, tư duy phản biện và trách nhiệm công dân được xem là hai nội dung nền tảng, có ý nghĩa định hướng đối với quá trình đào tạo con người toàn diện trong giáo dục đại học. Trước hết, tư duy phản biện là một yêu cầu cốt lõi của giáo dục đại học hiện đại. Theo Từ điển tiếng Việt, "Phản biện" được hiểu là hoạt động "xem xét, đánh giá, chỉ ra điểm hợp lý và chưa hợp lý của một vấn đề, một công trình" [5, tr. 739-740]. Cách tiếp cận này cho thấy phản biện không đồng nhất với sự phủ định hay đối kháng, mà là quá trình nhận thức mang tính phân tích, đánh giá và hướng đến sự hoàn thiện. Trong môi trường đại học, tư duy phản biện trở thành năng lực trí tuệ cốt lõi của người học, thể hiện ở khả năng suy xét lại tri thức tiếp nhận, kiểm chứng lập luận và điều chỉnh nhận thức trên

Email: dongdd@huit.edu.vn

cơ sở lý trí và bằng chứng. Theo tác giả Lê Duy Nhã (2025), “Tư duy phản biện là quá trình thực hiện hệ thống các thao tác tư duy một cách cẩn thận nhằm đưa ra các đánh giá, kết luận một cách thuyết phục về thông tin được tiếp nhận” [3, tr. 146]. Định nghĩa này nhấn mạnh bản chất logic, tính chứng cứ và khả năng biện luận - những yếu tố cấu thành tư duy khoa học trong giáo dục đại học. Dưới góc độ này, tư duy phản biện không chỉ phục vụ hoạt động học tập và nghiên cứu, mà còn góp phần hình thành năng lực nhận thức có chiều sâu, tránh tiếp thu tri thức một cách thụ động hay giáo điều.

Xét theo bình diện triết học, tư duy phản biện là biểu hiện của tư duy biện chứng - kiểu tư duy vận động thông qua mâu thuẫn, phủ định và khẳng định để tiến tới chân lý. Trong lịch sử triết học phương Tây, Socrates được xem là người đặt nền móng cho tinh thần phản biện thông qua phương pháp đối thoại, liên tục đặt câu hỏi nhằm làm rõ và kiểm nghiệm tính nhất quán của lập luận. Từ đó, phản biện trở thành phương thức khám phá tri thức và là động lực phát triển của tư duy khoa học.

Theo cách tiếp cận logic học, tư duy phản biện dựa trên việc đánh giá lập luận theo các tiêu chí hợp lý và bằng chứng. Người có tư duy phản biện biết phân biệt giữa ý kiến và dữ kiện, giữa cảm xúc chủ quan và lý lẽ khách quan, đồng thời phát hiện và loại bỏ các ngụy biện logic. Nhờ đó, tư duy trở nên khách quan, chính xác và khoa học hơn.

Trong giáo dục đại học, tư duy phản biện không chỉ là kỹ năng cá nhân mà còn là một phẩm chất trí tuệ mang tính học thuật. Sinh viên không chỉ tiếp thu tri thức sẵn có mà còn được kỳ vọng trở thành chủ thể sáng tạo tri thức. Điều này đòi hỏi người học phải biết nghi ngờ hợp lý, đặt câu hỏi có chiều sâu và đánh giá mọi thông tin, lý thuyết hay kết luận khoa học trên cơ sở lập luận chặt chẽ. Tư duy phản biện trong giáo dục đại học vì vậy mang ba đặc điểm cơ bản: tính phản tỉnh (reflectivity), tính lý luận (rationality) và tính cởi mở (open-mindedness).

Bên cạnh tư duy phản biện, trách nhiệm công dân là một nội dung quan trọng khác mà giáo dục đại học hướng tới bồi dưỡng cho sinh viên. Trách nhiệm công dân trước hết được hiểu là ý thức tự giác của cá nhân trong việc tuân thủ pháp luật, tôn trọng các chuẩn mực xã hội và thực hiện nghĩa vụ đối với cộng đồng. Tuy nhiên, trong bối cảnh giáo dục đại học hiện đại, trách nhiệm công dân không chỉ dừng lại ở khía cạnh nghĩa vụ, mà còn bao hàm năng lực nhận thức, thái độ và hành vi xã hội của người học với tư cách là những công dân trí thức tương lai.

Giáo dục đại học có vai trò hình thành cho sinh viên khả năng nhận thức đúng đắn các vấn đề xã hội, hiểu được quyền và nghĩa vụ của công dân, cũng như ý thức về tác động xã hội của hành vi cá nhân. Trách nhiệm công dân trong môi trường đại học vì thế gắn liền với việc rèn luyện thái độ học tập nghiêm túc, trung thực trong nghiên cứu khoa học, tôn trọng chuẩn mực đạo đức học thuật và ý thức đóng góp tích cực cho cộng đồng học đường. Đây là những biểu hiện ban đầu, nhưng có ý nghĩa lâu dài trong việc hình thành nhân cách và bản lĩnh xã hội của người học.

Trong xã hội tri thức và toàn cầu hóa, trách nhiệm công dân còn thể hiện ở năng lực tham gia đời sống xã hội một cách chủ động và có trách nhiệm. Sinh viên không chỉ là đối tượng thụ hưởng tri thức, mà còn là chủ thể tham gia vào các hoạt động xã hội, văn hóa và cộng đồng. Việc bồi dưỡng trách nhiệm công dân trong giáo dục đại học giúp sinh viên hình thành ý thức tôn trọng sự khác biệt, tinh thần hợp tác, thái độ ứng xử văn minh và trách nhiệm đối với các vấn đề chung của xã hội.

Bên cạnh đó, trách nhiệm công dân trong giáo dục đại học còn gắn với yêu cầu tự chịu trách nhiệm về các quyết định và hành vi của bản thân. Sinh viên được rèn luyện để biết cân nhắc hệ quả xã hội của hành động cá nhân, từ đó lựa chọn cách ứng xử phù hợp với lợi ích chung. Quá trình này góp phần hình thành ở người học năng lực tự điều chỉnh hành vi, ý thức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm – những phẩm chất cần thiết của công dân trong xã hội hiện đại.

Như vậy, trong giáo dục đại học, tư duy phản biện và trách nhiệm công dân là hai nội dung nền tảng nhưng có ý nghĩa độc lập. Tư duy phản biện trang bị cho sinh viên năng lực nhận thức khoa học, còn trách nhiệm công dân định hình thái độ và hành vi xã hội của người học. Việc làm rõ nội hàm của hai nội dung này là cơ sở lý luận quan trọng để tiếp tục phân tích sâu hơn sự gắn kết và vận dụng của chúng trong các lĩnh vực đào tạo cụ thể ở những phần tiếp theo.

2.1.2. Mối quan hệ giữa tư duy phản biện và trách nhiệm công dân trong GDQP&AN

Trong giáo dục đại học, việc phát triển tư duy phản biện luôn song hành với quá trình bồi dưỡng ý thức và trách nhiệm công dân. Đây là hai năng lực nền tảng, vừa bổ sung, vừa định hướng cho nhau trong quá trình hình thành nhân cách và năng lực hành động của sinh viên. Môn GDQP&AN là một môi trường đặc biệt, nơi sự kết hợp này được thể hiện rõ nét nhất thông qua các hoạt động học tập, rèn luyện và trải nghiệm mang tính thực tiễn cao.

Tư duy phản biện giúp sinh viên hình thành khả năng phân tích, đánh giá vấn đề một cách logic và khách quan, từ đó biết lựa chọn hành vi và quan điểm phù hợp với chuẩn mực xã hội. Trong khi đó, trách nhiệm công dân là ý thức tự giác của mỗi cá nhân trong việc thực hiện nghĩa vụ đối với Tổ quốc, cộng đồng và xã hội, dựa trên sự hiểu biết đúng đắn về quyền, nghĩa vụ và pháp luật. Hai yếu tố này không tồn tại độc lập mà có mối quan hệ tương hỗ: tư duy phản biện là nền tảng nhận thức của trách nhiệm công dân, còn tinh thần trách nhiệm công dân lại là định hướng giá trị giúp tư duy phản biện phát triển theo hướng tích cực và mang tính xây dựng.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, trách nhiệm công dân được mở rộng thành trách nhiệm của công dân toàn cầu - những người không chỉ am hiểu pháp luật, tôn trọng kỷ luật, mà còn có tinh thần hợp tác, sẻ chia và ý thức bảo vệ hòa bình, môi trường, nhân quyền. Tuy nhiên, với sinh viên Việt Nam, trách nhiệm công dân trước hết thể hiện ở lòng yêu nước, ý thức bảo vệ chủ quyền, chấp hành pháp luật, cũng như tinh thần sẵn sàng cống hiến cho sự phát triển của đất nước.

Môn GDQP&AN có vai trò đặc biệt trong việc dung hòa và phát triển đồng thời hai năng lực này. Thông qua học tập môn này, "Sinh viên có kiến thức cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; bổ sung kiến thức về phòng thủ dân sự và kỹ năng quân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc" [1, tr.2]. Không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ kiến thức, quá trình học tập và rèn luyện trong GDQP&AN tạo điều kiện để sinh viên vận dụng tư duy phản biện trong các tình huống thực tiễn. Khi tham gia các hoạt động như học theo đội hình, huấn luyện quân sự, diễn tập mô phỏng chiến đấu, hay thảo luận tình huống an ninh phi truyền thống, sinh viên phải phân tích vấn đề, đưa ra quyết định và chịu trách nhiệm cho hành động của mình. Quá trình đó rèn luyện khả năng đánh giá hệ quả xã hội, phát triển tư duy phản biện gắn liền với ý thức công dân - biết suy nghĩ độc lập nhưng vẫn đặt lợi ích cộng đồng, lợi ích quốc gia lên hàng đầu.

Bên cạnh đó, GDQP&AN giúp sinh viên hiểu rằng tư duy phản biện không chỉ là khả năng phản bác hay đặt câu hỏi, mà còn là năng lực suy ngẫm có trách nhiệm - biết lựa chọn thông tin đúng đắn, phân biệt thật giả, thiện ác, lợi - hại, từ đó hành động phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Một sinh viên có tư duy phản biện nhưng thiếu tinh thần trách nhiệm dễ rơi vào hoài nghi cực đoan, trong khi người có trách nhiệm nhưng thiếu tư duy phản biện có thể hành động rập khuôn, thiếu sáng tạo. Vì vậy, GDQP&AN chính là môi trường giúp dung hòa hai yếu tố này, hướng đến sự phát triển toàn diện của người học.

Khi được triển khai theo hướng mở và gắn liền với thực tiễn xã hội, GDQP&AN không chỉ góp phần củng cố nhận thức về an ninh - quốc phòng mà còn mở rộng phạm vi của trách nhiệm công dân sang các lĩnh vực khác như bảo vệ môi trường, đấu tranh với thông tin sai lệch, giữ gìn bản sắc văn hóa, sử dụng mạng xã hội lành mạnh và tham gia các hoạt động cộng đồng. Trong các hoạt động này, tư duy phản biện là công cụ để người học nhận thức sâu sắc hơn về hậu quả của từng hành động, còn trách nhiệm công dân là động lực thúc đẩy họ hành động có ý thức, đúng đắn và tích cực.

Mối quan hệ biện chứng giữa tư duy phản biện và trách nhiệm công dân vì thế thể hiện rõ trong GDQP&AN: tư duy phản biện cung cấp nền tảng nhận thức khoa học, còn trách nhiệm công dân định hướng giá trị cho nhận thức đó trở nên thiết thực và nhân văn. Khi sinh viên biết phản biện một cách lý trí, có cơ sở và đồng thời hành động với tinh thần trách nhiệm, họ không chỉ trở thành những cá nhân tự chủ, có bản lĩnh mà còn là những công dân tích cực, có năng lực đóng góp cho xã hội và đất nước.

Tựu trung lại, việc bồi dưỡng tư duy phản biện gắn liền với giáo dục trách nhiệm công dân trong

môn GDQP&AN không chỉ nâng cao hiệu quả dạy - học, mà còn góp phần hình thành mẫu hình sinh viên Việt Nam thời đại mới: có tri thức, có tư duy độc lập, có tinh thần kỷ luật, trách nhiệm và sẵn sàng hành động vì cộng đồng và Tổ quốc.

2.2. Vai trò của môn GDQP&AN trong bồi dưỡng năng lực tư duy phản biện và trách nhiệm công dân

2.2.1. GDQP&AN như một môi trường rèn luyện tư duy phản biện

Môn GDQP&AN không chỉ là môn học lý thuyết - thực hành đơn thuần, mà còn có thể được xem như một môi trường học tập và rèn luyện quan trọng cho sinh viên để phát triển năng lực tư duy phản biện. Sinh viên khi học môn này được đặt trong các tình huống, chủ đề mang tính quốc phòng - an ninh, được khuyến khích đặt câu hỏi, phân tích, đánh giá và phản biện.

Cụ thể, thông qua các bài giảng lý thuyết kết hợp với thảo luận tình huống, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi như: "Tại sao lực lượng bảo vệ biên giới lại hoạt động theo cách này?"; "Các âm mưu "diễn biến hòa bình" tác động ra sao tới an ninh quốc gia?"; "Thông tin xấu trên mạng về chủ quyền có thể bị xử lý thế nào?". Việc đặt câu hỏi giúp sinh viên từ chỗ là người thụ động nghe - ghi chép chuyển sang người chủ động tìm hiểu, phân tích và lập luận. Khi giảng viên đưa ra tình huống như "một nhóm người lan truyền thông tin giả về chủ quyền biển đảo", sinh viên phải tìm hiểu thông tin, phân loại đúng - sai, đánh giá tác động, từ đó phản biện quan điểm sai trái hoặc nhiễu loạn. Qua đó, khả năng nhìn nhận đa chiều, phân tích vấn đề ở nhiều góc độ, lựa chọn bằng chứng, lập luận logic được rèn luyện.

Các chủ đề như "An toàn thông tin và phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng"; "An ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam"... chính là những nội dung có tính thời sự, nhiều chiều, đòi hỏi sinh viên không chỉ tiếp nhận kiến thức mà còn phải phân tích, đánh giá và phản ứng. Ví dụ, khi học về "An toàn thông tin và phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng", sinh viên được tìm hiểu về cách thức thông tin xấu độc lan truyền, cách các thể lực bên ngoài lợi dụng công nghệ để can thiệp, và từ đó bàn luận cách thức phòng tránh, phản biện. Quá trình này giúp hình thành năng lực nhận diện thông tin sai, thách thức luận điệu sai trái, và rèn luyện bản lĩnh phản biện trong môi trường số.

Trong môi trường GDQP&AN, sinh viên được tham gia các tình huống mô phỏng như: một hệ thống quản lý sinh viên của trường đại học bị tấn công nhằm chiếm quyền truy cập dữ liệu hoặc một tin giả lan truyền trên mạng xã hội cho rằng một vùng biển thuộc chủ quyền Việt Nam đã bị "quốc tế công nhận" thuộc về nước khác. Qua các tình huống này, sinh viên phải xác định vấn đề trọng tâm, xem xét các yếu tố kỹ thuật - pháp lý - quản trị - xã hội, đồng thời dự báo tác động và đề xuất biện pháp xử lý phù hợp. Hoạt động mô phỏng thể hiện rõ tinh thần kiến tạo và học tập trải nghiệm: sinh viên trực tiếp tham gia phân tích, phản tư và rút kinh nghiệm. Điều này giúp hình thành tư duy phản biện một cách thực chất, gắn với những thách thức an ninh - quốc phòng mà môi trường đại học có thể đối mặt.

Không chỉ vậy, môn học này còn khuyến khích sinh viên tranh luận, phản biện lẫn nhau trong lớp học hoặc nhóm. Ví dụ: một nhóm cho rằng "kỹ thuật số hóa quốc phòng sẽ làm mất chủ quyền" trong khi nhóm khác phản biện rằng "kỹ thuật số hóa là con đường bảo vệ chủ quyền tốt hơn nếu quản lý đúng". Qua tranh luận như vậy, sinh viên học cách lắng nghe, lựa chọn lập luận, phản biện và bảo vệ quan điểm. Đây là biểu hiện rõ về phát triển tư duy phản biện: không chấp nhận một cách máy móc, mà biết vận dụng kiến thức, logic, bằng chứng để đưa kết luận.

Từ những phân tích trên, có thể thấy rằng GDQP&AN với nội dung phong phú, tính thực tiễn cao và các hoạt động trải nghiệm chính là môi trường lý tưởng để sinh viên phát triển tư duy phản biện - sinh viên không chỉ học kiến thức mà còn học cách suy nghĩ, phân tích, đối thoại, ra quyết định. Khi sinh viên sở hữu năng lực này, họ sẽ trở thành người học chủ động, người công dân có khả năng nhận diện thông tin, phản biện luận điệu sai trái, và không dễ bị dẫn dắt bởi cảm tính hoặc thông tin sai lệch.

2.2.2. GDQP&AN góp phần bồi dưỡng trách nhiệm công dân

Bên cạnh tư duy phản biện, môn GDQP&AN còn giữ vai trò quan trọng trong việc bồi dưỡng trách nhiệm công dân cho sinh viên - một trong những mục tiêu lớn của giáo dục đại học.

Qua học tập lý thuyết và thực hành quân sự, sinh viên bắt đầu trải nghiệm môi trường kỷ luật - tác phong - tập thể. Những bài học về huấn luyện đội hình, học tập tập thể, thực hành quân sự không chỉ rèn kỹ năng mà còn giúp sinh viên hiểu rằng mỗi cá nhân dù ở vị trí nào cũng có trách nhiệm với tập thể, với công việc chung. Tinh thần kỷ luật (tới giờ, đúng tác phong), tinh thần tập thể (giúp đỡ đồng đội), ý thức đóng góp (trong huấn luyện hoặc diễn tập) là những biểu hiện đầu tiên của trách nhiệm công dân. Khi sinh viên nhận thức rằng mình là thành viên của một đội, một cộng đồng, một quốc gia - họ sẽ quen với việc nghĩ về "mình" trong mối quan hệ với "chúng ta".

Ngoài ra, học các nội dung liên quan đến bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia... giúp sinh viên hiểu sâu hơn về vai trò của công dân trong quốc gia. Việc hiểu rõ hơn về quyền và nghĩa vụ, về bảo vệ Tổ quốc không chỉ dành cho bộ đội mà là cho mỗi người trong xã hội - nhiệm vụ của mỗi công dân. Nhiều bài viết cho rằng môn GDQP&AN giữ vai trò chủ chốt trong việc giáo dục ý thức, trách nhiệm của học sinh - sinh viên đối với việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, góp phần bồi dưỡng lòng yêu nước và tự tôn dân tộc.

Khi sinh viên được trang bị kiến thức về quốc phòng - an ninh, họ sẽ hiểu rằng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc không chỉ là nhiệm vụ của lực lượng vũ trang mà là trách nhiệm chung của toàn dân. Từ đó, họ có thể tham gia các hoạt động xã hội - cộng đồng như phòng chống thiên tai, cứu hộ, phòng chống tội phạm mạng, tham gia diễn tập dân sự... Đây là biểu hiện cụ thể của trách nhiệm công dân hiện đại: không chỉ tuân thủ pháp luật mà còn chủ động tham gia, cống hiến.

Tóm lại, GDQP&AN giúp chuyển hóa từ nhận thức sang hành động, từ "biết mình có trách nhiệm" sang "làm vì trách nhiệm". Môn học không chỉ dạy kiến thức mà dạy lòng yêu nước, tinh thần tập thể, ý thức đóng góp và hành động. Sinh viên trở thành không chỉ người học, mà người công dân có trách nhiệm.

2.2.3. Sự kết hợp giữa tư duy phản biện và trách nhiệm công dân

Hai năng lực tư duy phản biện và trách nhiệm công dân tưởng chừng như riêng biệt nhưng thực ra có mối quan hệ tương hỗ và giao thoa mạnh mẽ, và GDQP&AN chính là cầu nối để hai năng lực này phát triển hài hòa.

Tư duy phản biện giúp công dân hiểu đúng và hành động có trách nhiệm. Khi sinh viên được rèn tư duy phản biện trong GDQP&AN - tức biết đặt câu hỏi, phân tích, đánh giá và phản biện các quan điểm - thì họ sẽ không bị dẫn dắt cảm tính, truyền thông sai lệch hoặc luận điệu xấu trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh. Nhờ vậy, họ "nghĩ đúng": nhận diện âm mưu, thủ đoạn, đánh giá thông tin đa chiều và không chấp nhận bị thao túng. Ví dụ trên mạng xuất hiện thông tin thất thiệt cho rằng "một số đảo của Việt Nam sắp bị nước khác quản lý chung", sinh viên có tư duy phản biện sẽ không tin ngay mà chủ động kiểm tra nguồn phát tán, đối chiếu với thông tin từ cơ quan chức năng và tìm hiểu bối cảnh thật. Nhờ đó, các em hình thành được nhận thức đúng đắn, tránh lan truyền tin sai và góp phần giữ môi trường thông tin trong sạch trong trường đại học.

Ngược lại, tinh thần trách nhiệm công dân là động lực để người học phát huy tư duy phản biện vì lợi ích chung. Khi một sinh viên hiểu rằng mình có trách nhiệm với Tổ quốc, cộng đồng - họ sẽ dùng khả năng tư duy phản biện không chỉ cho bản thân mà để bảo vệ lợi ích cộng đồng, bảo vệ chủ quyền, góp phần xây dựng xã hội số lành mạnh. Ví dụ, họ có thể phát hiện và phản biện các luận điệu xuyên tạc về an ninh mạng, tham gia tuyên truyền hoặc bảo vệ thông tin đúng, từ đó thực thi trách nhiệm công dân.

Môn GDQP&AN với cấu trúc lý thuyết kết hợp thực hành, tình huống, diễn tập giúp sinh viên vừa "nghĩ đúng" lại vừa "làm đúng". Họ học cách lập luận, phân tích, phản biện (nghĩ đúng) và đồng thời tham gia vào các hoạt động vì tập thể, vì quốc gia (làm đúng). Kết quả là hình thành ra người công dân không chỉ có kiến thức và tư duy vững vàng, mà còn có hành động có trách nhiệm.

Như vậy, GDQP&AN chính là cầu nối giữa nhận thức và hành động, giữa lý luận và thực tiễn. Trong môi trường giáo dục đại học, môn học này tạo ra một không gian học tập nơi người học được tiếp cận kiến thức chuyên sâu về quốc phòng - an ninh, đồng thời được rèn luyện về tư duy phản biện và trách nhiệm xã hội. Đây là mô hình gắn kết "học để nghĩ" và "học để làm" - rất phù hợp với yêu cầu đào tạo toàn diện sinh viên hiện nay.

Xem tiếp trang 165

quốc phòng và an ninh, qua đó hình thành ở sinh viên ý thức kỷ luật tự giác, bản lĩnh chính trị và trách nhiệm công dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay.

3. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về kỷ luật trong quân sự là di sản lý luận và thực tiễn có giá trị bền vững, không chỉ định hướng xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh mà còn mang ý nghĩa sâu sắc đối với giáo dục thế hệ trẻ trong giai đoạn hiện nay. Việc vận dụng tư tưởng đó vào giảng dạy môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh đã góp phần mở rộng giá trị của môn học từ trang bị kiến thức sang rèn luyện phẩm chất, tác phong và nhân cách cho sinh viên. Thông qua môi trường học tập mang tính kỷ luật đặc thù, sinh viên từng bước hình thành ý thức tổ chức, tinh thần trách nhiệm, tác phong chính quy và kỷ luật tự giác gắn với lý tưởng phụng sự Tổ quốc. Quan trọng hơn, kỷ luật được tiếp cận không như sự áp đặt cứng nhắc, mà như một giá trị văn hóa, đạo đức và năng lực tự quản của mỗi cá nhân. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh một cách sáng tạo, linh hoạt và kiên trì trong môn học GDQP&AN sẽ góp phần đào tạo lớp sinh viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, lối sống kỷ cương và năng lực thích ứng cao, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Thông tư ban hành chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học*, số 05/2020/TT-BGDĐT, ngày 18/3/2020, Hà Nội.
- [2] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 5, 2011). NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 6, 2011). NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 7, 2011). NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 10, 2011). NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 15, 2011). NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7] Nguyễn Văn Thắng (2021). *Giáo dục quốc phòng - nền tảng xây dựng ý thức tổ chức và kỷ luật*. NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [8] Phạm Quốc Việt (2019). *Kỷ luật quân sự và vai trò trong giáo dục sinh viên*. Tạp chí Quốc phòng toàn dân, số 10, tr. 35-39.

PHÁT TRIỂN TƯ DUY PHẢN BIỆN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG DÂN...

Tiếp theo trang 159

3. Kết luận

GDQP&AN giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành năng lực tư duy phản biện và trách nhiệm công dân cho sinh viên. Môn học không chỉ cung cấp tri thức về bảo vệ Tổ quốc mà còn rèn luyện tinh thần kỷ luật, hợp tác và bản lĩnh chính trị. Khi sinh viên được khuyến khích phân tích, đặt câu hỏi và phản biện trên nền tảng giá trị công dân, họ sẽ biết suy nghĩ độc lập, hành động có trách nhiệm và đóng góp tích cực cho cộng đồng. Vì vậy, cần tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy GDQP&AN theo hướng tích hợp hoạt động tư duy phản biện với giáo dục công dân, nhằm đào tạo thế hệ sinh viên có tri thức, bản lĩnh và tinh thần phụng sự Tổ quốc.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Thông tư ban hành Chương trình GDQP&AN trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học*. Số: 05/2020/TT-BGDĐT, ngày 18/3/2020, Hà Nội.
- [2] Lê Thị Tuyết Mai (2020). *Phát triển năng lực tư duy phản biện cho sinh viên đại học qua hoạt động thảo luận nhóm*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên, tập 225, số 12, tr.56-63. <https://vjol.info.vn>.
- [3] Lê Duy Nhã (2025). *Phát triển kỹ năng tư duy phản biện qua dạy học: Nghiên cứu xác lập định nghĩa cho các khái niệm liên quan*. Tạp chí Giáo dục, số 229 (Kì 1 - tháng 12, tr.145-149
- [4] Trịnh Chí Thâm và Hồ Thị Thu Hồ (2023). *Phát triển tư duy phản biện trong dạy học bậc đại học*. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, Tập 59, Số chuyên đề: Giáo dục Đồng bằng sông Cửu Long: 66-76.
- [5] Viện Ngôn ngữ học (2003). *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng.